

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: tổ 5, khu 3, phường T, phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Trương Thị Thanh H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: tổ 1, khu 4, phường B, phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Xuân T và chị Trương Thị Thanh H đăng ký kết hôn ngày 04/01/2010 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Phạm Xuân T và chị Trương Thị Thanh H xác nhận tình cảm không còn, đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Phạm Xuân T và chị Trương Thị Thanh H có 02 con chung là Phạm Xuân H1, sinh ngày 30/8/2010 và Phạm Gia H2, sinh ngày 25/01/2016. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: anh Phạm Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Xuân H1 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trương Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Gia H2 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Phạm Xuân T và chị Trương Thị Thanh H không có tài sản chung, anh chị không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Phạm Xuân T và chị Trương Thị Thanh H thỏa thuận anh Phạm Xuân T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[5] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự lập ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Xuân T và chị Trương Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Xuân H1, sinh ngày 30/8/2010 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trương Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Gia H2, sinh ngày 25/01/2016 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Phạm Xuân T và chị Trương Thị Thanh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Phạm Xuân T và chị Trương Thị Thanh H không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Phạm Xuân T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001088 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường B, TP H (ĐKKH số 01 ngày 04/01/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương